TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI,TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 01 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 577/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Hoàng G, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp Tân Phong A, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp Tân Phong A, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Dương Hoàng G trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà H chung sống với nhau vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cự cải và đã từng ly thân nhiều lần. Nay ông nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

- Về con chung: Ông bà không có con chung mà chỉ có một người con nuôi tên Dương Huyền Trân (nữ), sinh ngày 19/6/2001 hiện nay do chị H nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn bà Trần Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Theo ông G về thời gian tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống do mâu thuẫn trong tính cách và cuộc sống nên thường xảy ra cự cải và ly thân nhau vào ngày 06/11/2018 âl cho đến nay. Nay bà H đồng ý ly hôn ông G.

- Về con chung: Ông bà không có con chung mà chỉ có một người con nuôi như ông G trình bày là đúng. Khi ly hôn bà và ông G tự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện đi lại khó khăn nên ông G và bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông G và bà H có yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông G và bà H.

[2] Về hôn nhân: Ông Dương Hoàng G và bà Trần Thị H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Ông G có yêu cầu ly hôn, bà H đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ cH mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ cH..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân ông bà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và cH nên không được pháp luật công nhận là vợ cH.

[3] Về con chung: Ông bà không có con chung mà chỉ có một người con nuôi tên Dương Huyền Trân (nữ), sinh ngày 19/6/2001 hiện nay do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Dó đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Ông bà xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Dương Hoàng G và bà Trần Thị H là vợ cH.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Dương Hoàng G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0008895 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông Dương Hoàng G đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

Thành viên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội đồng xét xử

…… …….. Biện Thị Nhung

Thành viên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội đồng xét xử

…… …….. Biện Thị Nhung

Thành viên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội đồng xét xử

…… …….. Biện Thị Nhung